

TP. HCM, ngày 03 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2022-2023

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT

ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu 11

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	46	1,24 m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	46	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	3	1,5 m ² /học sinh
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	3	1,5 m ² /học sinh
7	Bình quân lớp/phòng học	1,2	
8	Bình quân học sinh/lớp	45	1,24 m ² /học sinh
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	11.432m ²	4,71 m ² /học sinh
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	7.409,8m ²	3,05 m ² /học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	56m ²	1,24 m ² /học sinh
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	67,86m ²	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)		
3	Diện tích thư viện (m ²)	158,34m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	509 m ²	
5	Diện tích phòng khác (...)(m ²)	160 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Khối lớp 10	1 bộ/khối	
2	Khối lớp 11	1 bộ/khối	
3	Khối lớp 12	1 bộ/khối	
4	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	0	0
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (đơn vị tính: bộ)	138	18 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng	75	1,4 thiết bị/lớp
1	Ti vi	53	
2	Cassette	11	
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	29	0
5	Thiết bị khác...	4	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	50m ²
XI	Nhà ăn	504m ²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	Số phòng 16 944 m ²	589 học sinh	1,6m ²
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	đạt chuẩn		x		0,16m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NGUYỄN TẤT THÀNH
HUYỆN QUẢNG TRUNG
TỈNH QUẢNG TRUNG

Lê Văn Anh

TP. HCM, ngày 03 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý
và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông,
năm học 2022-2023**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT
ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu 12

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	120	0	29	81	1	3	6	107			75	34	1
I	Giáo viên													
	Trong đó số giáo viên dạy môn:	103		27	76				103			72	34	1
1	Toán	16		5	11				16			16		
2	Lý	11		5	6				11			3	8	
3	Hóa	10		3	7				10			5	5	
4	Tiếng Anh	14		3	11				14			11	3	1
5	Văn	13		8	5				13			7	7	
6	Sinh	7		1	6				7			3	4	
7	Sử	5		0	5				5			5		
8	Địa	5		0	5				5			5		
9	Tin Học	5		0	5				5			6		
10	Thể dục	5		2	3				5			2	4	
11	Công nghệ	4		0	4				4			4		
12	GDCD	4		0	4				4			2	2	
13	Quốc phòng	4		0	4				4			3	1	
II	Cán bộ quản lý	04		02	02				04					
1	Hiệu trưởng	1			1				1			1		
2	Phó hiệu trưởng	3		2	1				3			2		
III	Nhân viên	13			03	01	03	06						
1	Nhân viên văn thư	1				1								
2	Nhân viên kế toán	1			1									
3	Thủ quỹ	1			1									
4	Nhân viên y tế	1					1							

5	Nhân viên thư viện	0			0									
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1					1							
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0												
8	Nhân viên công nghệ thông tin	1					1							
9	Nhân viên học vụ	1			1									
10	Nhân viên bảo vệ	3						3						
11	Nhân viên phục vụ	3						3						



HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Anh